

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Sơn, ngày 18 tháng 02 năm 2020

Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 314/ 2019/ HNGĐ ngày 20/12/2019
giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Th - sinh năm 1961.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang M - sinh 1960

Đều cùng địa chỉ: Khu Đ Ch, xã Th Kh, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hữu Q – Sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu Đ Ch, xã Th Kh, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện
Thanh Sơn

Địa chỉ: TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

3. Ngân hàng chính sách xã hội- Phòng giao dịch huyện Thanh Sơn

Địa chỉ: TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11
tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 là
hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã
hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Bùi Thị Th và ông Nguyễn Quang M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Bùi Thị Th và ông Nguyễn Quang M đều xác nhận là vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu Q sinh ngày 09/05/1984 đã thành niên và có gia đình riêng, khi ly hôn hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận tại biên bản thỏa thuận về tài sản ngày 16/12/2019 như sau: Giao cho bà Bùi Thị Th và anh Nguyễn Hữu Q được quản lý sử dụng 01 nhà xây cấp bốn 03 gian lợp prô xi măng, diện tích xây dựng 50m², xây năm 2002, được xây trên diện tích 50m² đất ở tại thửa đất số 38-1, tờ bản đồ số 17 thuộc khu Đồi Chè, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã được UBND huyện Thanh Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 391134 ngày cấp 21/9/1996 mang tên ông Nguyễn Quang M, và 243m² đất lúa tại thửa đất số 141-1, tờ bản đồ số 10 đều thuộc khu Đồi Chè, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã được UBND huyện Thanh Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 391134 ngày cấp 21/9/1996 mang tên ông Nguyễn Quang M. Bà Th và anh Q có nghĩa vụ thanh toán cho ông M 35.000.000đồng(ba mươi lăm triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản.

- Về nợ chung: Bà Th có nghĩa vụ trả cho ngân hàng nông và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thanh Sơn số tiền 100.000.000đồng(Một trăm triệu đồng), trả cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn: 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng.

- Về án phí: Bà Bùi Thị Th tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận bà Th đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số:AA 2018/0001980 ngày 20/12/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Hoàn trả cho bà Bùi Thị Th 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Thạch khoán
- Lưu: HS- VP(8).

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy